

Số: /TB-TTT

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Quảng Ngãi trong hoạt động kinh doanh, dịch vụ và quản lý đầu tư xây dựng công trình, dự án từ năm 2019 đến năm 2021

Ngày 18/4/2023, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Kết luận thanh tra số 03/KL-TTT thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Quảng Ngãi trong hoạt động kinh doanh, dịch vụ và quản lý đầu tư xây dựng công trình, dự án từ năm 2019 đến năm 2021 và đã được Chủ tịch UBND tỉnh xử lý kết luận thanh tra tại Công văn số 1846/UBND-NC ngày 25/4/2023.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra ngày 01/7/2010 quy định về công khai kết luận thanh tra; Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh thông báo kết luận thanh tra như sau:

I. NỘI DUNG, PHẠM VI THANH TRA

Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Quảng Ngãi (*gọi tắt là Công ty*) trong hoạt động kinh doanh, dịch vụ và quản lý đầu tư xây dựng công trình, dự án từ năm 2019 đến năm 2021.

II. KẾT LUẬN THANH TRA

1. Việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được UBND tỉnh giao

- Hoạt động của Công ty năm 2019 và 2021 thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, được đánh giá và xếp loại doanh nghiệp loại A. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu giao Công ty thực hiện không đạt 100%.

- Công ty chưa kịp thời tham mưu về phương thức quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo cơ chế thị trường, chủ yếu thực hiện dịch vụ công ích theo chỉ tiêu giao hàng năm.

- Chưa có sự chủ động phát triển trong lĩnh vực quản lý, phát huy hết các nội dung theo Điều lệ hoạt động của Công ty; chưa khai thác lợi thế của doanh nghiệp, việc khai thác tài sản đã được Nhà nước giao quản lý, chưa tạo được sự đột phá, phát triển trong sản xuất kinh doanh dẫn đến chưa mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của Công ty.

2. Về hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong 03 năm (2019-2021)

2.1. Thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ cấp nước cho nông nghiệp được hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

- Công nợ hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi còn phải thu trong 03 năm (2019-2021) đến ngày 31/12/2021 là 10.152,83 triệu đồng, Công ty đã ghi nhận doanh thu và hạch toán nợ phải thu. Đến tháng 11/2022, UBND tỉnh cấp bổ sung kinh phí 818 triệu đồng, công nợ còn phải thu là 9.334,83 triệu đồng, gồm: Kinh phí Trung ương còn nợ 6.944,15 triệu đồng (*năm 2019 là 4.116,30 triệu đồng, năm 2020 là 2.419,85 triệu đồng, năm 2021 là 408 triệu đồng*); kinh phí ngân sách tỉnh còn nợ 2.390,67 triệu đồng (*còn nợ năm 2021*), trong đó, nợ của Công ty là 5.864,93 triệu đồng, nợ của các đơn vị dùng nước là 3.469,9 triệu đồng. Đối với khoản nợ này, hàng năm Công ty có Tờ trình¹ gửi Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, trình UBND tỉnh và UBND tỉnh Quảng Ngãi có các Công văn số: 2501/UBND-NNTN ngày 03/6/2020, 2703/UBND-NNTN ngày 11/6/2021 và 3476/UBND-NNTN ngày 14/7/2022 trình Bộ Tài chính bố trí ngân sách để hoàn trả khoản hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trong 03 năm (2019-2021) nhưng đến nay chưa được xem xét cấp phát.

- Hàng năm, Công ty chưa kiểm tra, rà soát để phát hiện và điều chỉnh kịp thời diện tích đất bị thu hồi để thực hiện các dự án, diện tích người dân không canh tác nên ký kết hợp đồng, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng tưới với các đơn vị dùng nước vượt diện tích tưới thực tế là 60,57 ha, dẫn đến thanh toán, quyết toán số tiền được ngân sách nhà nước hỗ trợ là 51.854.000 đồng.

2.2. Thanh tra việc ký kết và thực hiện hợp đồng cấp nước cho Nhà máy sản xuất tinh bột mì Quảng Ngãi - Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi và các đơn vị có liên quan

- Từ khi Luật Thủy lợi có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/7/2018, trong khi UBND tỉnh chưa ban hành giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác, Công ty và các cơ quan, đơn vị có liên quan đều áp dụng Quyết định 55/2013/QĐ-UBND để thực hiện việc ký kết hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán đối với việc cung cấp nước phục vụ hoạt động công nghiệp là phù hợp.

- Theo hợp đồng đã ký kết giữa Công ty với Nhà máy sản xuất tinh bột mì Quảng Ngãi để cấp nước cho Nhà máy tinh bột mì Quảng Ngãi và Biên bản nghiệm thu hợp đồng cấp nước Quý I và Quý II/2016 nghiệm thu 20m³ nước/tấn sản phẩm. Tuy nhiên, từ Quý III/2016 đến hết năm 2021 Biên bản nghiệm thu khối lượng là 18m³ nước/tấn sản phẩm², giảm 02m³ nước/tấn sản phẩm không có hồ sơ (*từ thực tiễn đến hồ sơ chứng minh*) là không có cơ sở pháp lý để thực hiện dẫn đến giảm thu doanh thu của Công ty với tổng số tiền 249,661 triệu đồng và thuế tài nguyên phải nộp là 30,288 triệu đồng.

2.3. Về các khoản hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước

¹ Tờ trình số: 487/TTr-KTTL ngày 21/5/2021, 530/TTr-KTTL ngày 08/6/2021; 1015/TTr-KTTL ngày 26/10/2021, 606/TTr-KTTL ngày 26/7/2022 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài chính.

² Quý I và Quý II/2016 nghiệm thu 20m³ nước/tấn sản phẩm.

- Nguồn kinh phí được UBND tỉnh cấp phát để phục vụ chống hạn, khắc phục thiên tai của các năm 2005, 2013, 2015, 2017, 2018 và 2019 còn tồn 484.803.000 đồng đã hết nhiệm vụ chi, nhưng Công ty không kịp thời thực hiện thủ tục hoàn trả ngân sách mà hạch toán vào tài khoản phải trả, phải nộp khác là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Ngân sách nhà nước.

- Việc Công ty xác định khoản tiền hỗ trợ tài chính đối với tiền điện vượt định mức tại các trạm bơm điện tăng so với thực tế tiền điện vượt định mức tại các trạm bơm điện trong 02 năm (2018 và 2019) số tiền 512.080.000 đồng là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước.

2.4. Thanh tra việc chấp hành nghĩa vụ về thuế GTGT

Công ty đã thực hiện các khoản thuế và các khoản thu nộp ngân sách khác nhà nước, cụ thể: Năm 2019 là 1.160.477.260 đồng; năm 2020 là 1.260.223.113 đồng; năm 2021 là 1.281.451.129 đồng. Tuy nhiên, trong 02 năm (năm 2019 - 2020) và 6 tháng đầu năm 2021, Công ty không thực hiện kê khai thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT là 234.381.899 đồng (năm 2019: 101.223.303 đồng; năm 2020: 109.485.071 đồng và 06 tháng năm 2021: 23.673.525 đồng) mà hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh là không đúng theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

2.5. Thanh tra việc quản lý tài sản và công nợ

Công ty quản lý tài sản và công nợ chưa tốt, còn sai sót trong hạch toán kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; chưa có biện pháp hữu hiệu để đơn đốc thu hồi nợ; chưa lập thủ tục để xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, cụ thể:

- Công ty hạch toán số tiền cấp bù thủy lợi phí 17.600.987 đồng, qua thanh tra phát hiện phải nộp trả ngân sách nhà nước (theo Kết luận thanh tra của UBND huyện Tư Nghĩa) vào công nợ phải thu khách hàng là không đúng đối với nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nhưng chưa xử lý bù đắp bằng khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập với số tiền 296.964.937 đồng.

- Việc thu hồi tạm ứng một số đối tượng còn chậm; khi kết thúc công việc được giao, người tạm ứng còn chậm làm thủ tục để thanh toán dứt điểm các khoản tạm ứng đã nhận.

- Chưa ghi tăng giá trị tài sản cố định đối với hạng mục lắp đặt hệ thống chống sét đánh thẳng với số tiền 188.601.000 đồng mà hạch toán vào chi phí sản xuất chung (TK 627).

- Công trình Sửa chữa, nâng cấp kênh N8-2 sau khi hoàn thành, đưa vào sử dụng tháng 4/2020 nhưng đến nay chưa làm các thủ tục ghi tăng giá trị tài sản cố định theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 7 Thông tư 73/2018/TT-BTC ngày

15/8/2018 hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước.

2.6. Thanh tra việc trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ còn một số sai sót như sau:

- Năm 2019, Công ty không thực hiện trích lập Quỹ đầu tư phát triển theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 31 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2019 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ.

- Năm 2021, Công ty thực hiện chuyển nguồn số tiền 109.275.998 đồng từ Quỹ khen thưởng sang Quỹ phúc lợi để sử dụng là không đúng mục đích của việc trích lập quỹ.

3. Thanh tra việc quản lý đầu tư và xây dựng trong 03 năm (2019 - 2021)

3.1. Về thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng

Qua thanh tra Công trình sửa chữa, nâng cấp kênh N8-2 cho thấy: Công trình được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 về việc sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019 để bố trí kinh phí thực hiện chống hạn, xâm nhập mặn phục vụ dân sinh, sản xuất nông nghiệp 2019, giao Công ty tổ chức thực hiện tổng kinh phí là 02 tỷ đồng, Công trình đã được phê duyệt quyết toán và bàn giao đưa vào sử dụng. Công ty xác định đây là nguồn vốn hỗ trợ bố trí cho việc thực hiện các biện pháp phòng chống hạn, xâm nhập mặn phục vụ dân sinh, sản xuất nông nghiệp cho tính cấp thiết trong việc sửa chữa, nâng cấp cần thực hiện ngay để khắc phục hậu quả và thực hiện công tác phòng chống hạn hán, cung cấp nước sản xuất nông nghiệp đúng lịch thời vụ của nông nghiệp, phục vụ công tác chống hạn với mục tiêu hoàn thành trong năm 2019. Tuy nhiên, trong hồ sơ dự án không có văn bản quyết định khẩn cấp của cấp có thẩm quyền nhưng Công ty lập dự án để quyết định đầu tư theo hình thức khẩn cấp là không đúng quy định. Trong quá trình thực hiện công tác đấu thầu đối với Công trình sửa chữa, nâng cấp kênh N8-2, Công ty thực hiện phân chia thành 04 gói thầu xây lắp để chỉ định thầu theo Điều 54 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật Đấu thầu](#) về lựa chọn nhà thầu là chưa đảm bảo quy định; việc chia nhỏ gói thầu là hành vi bị cấm được quy định tại điểm k khoản 6 điều 89 Luật đấu thầu năm 2013. Sai phạm này phải được xử lý trách nhiệm của Chủ đầu tư.

3.2. Thanh tra việc thực hiện công tác lập, thẩm tra, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán công trình

- Kết quả kiểm tra, xác minh 09/18 công trình cho thấy: Chủ đầu tư, tư vấn giám sát và nhà thầu thi công xây lắp nghiệm thu tăng giá trị công trình 434.145.000 đồng, cụ thể:

+ Do công tác lập dự toán một số hạng mục công việc của 09/09 công trình tăng giá trị dự toán được duyệt số tiền 327.802.000 đồng.

+ Do thi công không đúng một số hạng mục so với thiết kế của 02/09 công trình số tiền 71.006.000 đồng.

+ Do Chủ đầu tư đã nghiệm thu, thanh toán tăng chi phí tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật là 14.248.000 đồng; nghiệm thu, thanh toán tăng chi phí giám sát thi công xây dựng 10.776.000 đồng và quyết toán tăng chi phí quản lý dự án là 10.313.000 đồng.

4. Về trách nhiệm

- Trách nhiệm về các sai phạm nêu trên trước hết là của Chủ tịch Công ty, Giám đốc và các Phó Giám đốc Công ty được giao phụ trách lĩnh vực, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên kiêm nhiệm; Trưởng các phòng, ban, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty và các cán bộ, nhân viên có liên quan.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm đối với việc thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán một số công trình chưa phù hợp so với quy định được nêu trên Kết luận thanh tra.

- Sở Tài chính chịu một phần trách nhiệm trong phạm vi quản lý nhà nước của ngành có liên quan đến Công ty về sai sót trong hoạt động kinh doanh, dịch vụ, thực hiện nghiệm thu, thanh toán diện tích được hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; việc sử dụng các khoản hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước được nêu trên Kết luận thanh tra.

III. XỬ LÝ VÀ KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành 12 quyết định thu hồi số tiền 1.482.882.000 đồng; đến nay, Công ty đã thực hiện nộp vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi 1.457.122.000 đồng, còn 25.760.000 đồng chưa thực hiện.

2. Kiến nghị biện pháp xử lý

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010; xét tính chất và mức độ sai phạm, Thanh tra tỉnh kiến nghị và được Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất với Kết luận thanh tra và chỉ đạo tại Công văn số 1846/UBND-NC ngày 25/4/2023 như sau:

2.1. Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Quảng Ngãi thực hiện các nội dung sau:

a) Có kế hoạch thực hiện các biện pháp khắc phục các sai phạm về kinh tế:

- Khẩn trương thu nộp số tiền còn lại 25.760.000 đồng/1.482.882.000 đồng theo các Quyết định thu hồi nộp ngân sách nhà nước của Chánh Thanh tra tỉnh.

- Áp dụng các biện pháp khắc phục việc thực hiện hợp đồng cung cấp nước cho Nhà máy sản xuất tinh bột mì Quảng Ngãi theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện điều chỉnh hạch toán kế toán tài sản, công nợ, chi phí, doanh thu, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách theo quy định và các sai sót nêu trong Kết luận thanh tra.

b) Xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty trong thời gian đến theo hướng khai thác lợi thế của doanh nghiệp đối với các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh ngoài dịch vụ công ích gắn với việc sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp để phát triển Công ty.

c) Chủ động trong việc quản lý, khai thác các công trình thủy lợi đảm bảo vận hành phục vụ sản xuất nông nghiệp và công nghiệp; kịp thời đề xuất tham mưu việc sửa chữa, đầu tư nâng cấp công trình theo quy định. Khắc phục triệt để các sai sót trong việc thực hiện đầu tư và xây dựng không để tái phạm trong thời gian đến.

2.2. Về xử lý trách nhiệm thuộc Công ty: Yêu cầu Chủ tịch Công ty:

- Chủ trì tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân qua các thời kỳ có liên quan đến sai phạm đã nêu trong Kết luận thanh tra để có biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

- Tổ chức tự kiểm điểm tập thể lãnh đạo Công ty (*qua các thời kỳ*) về trách nhiệm để xảy ra sai sót, tổng hợp kết quả báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) xem xét xử lý theo thẩm quyền.

- Chủ trì tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân qua các thời kỳ có liên quan đến sai phạm trong công tác đấu thầu của gói thầu xây lắp Công trình Sửa chữa, nâng cấp kênh N8-2 để xử lý theo quy định của pháp luật.

2.3. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

a) Tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có liên quan về thực hiện công tác thẩm định việc áp dụng mã hiệu định mức cho công việc lập biện pháp thi công đào hoàn thiện và vệ sinh hố móng chưa phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4447-2012; việc thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán kinh phí cấp bù do miễn thu thủy lợi phí, trong việc thực hiện xác định giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác từ năm 2018 đến nay được nêu trong Kết luận thanh tra.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở và đơn vị có liên quan tham mưu đề xuất UBND tỉnh áp dụng mức thu tiền cung cấp nước phát điện (10%) theo Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 11/12/2013 của UBND tỉnh để Công ty TNHH Một Thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Quảng Ngãi ký hợp đồng với các đơn vị trong năm 2023.

2.4. Giám đốc Sở Tài chính thực hiện các nội dung sau:

a) Tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có liên quan đến sai sót trong ngành, lĩnh vực được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Công ty trong hoạt động kinh doanh dịch vụ; việc hỗ trợ giá sản

phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; các khoản hỗ trợ tài chính từ ngân sách Nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Quảng Ngãi rà soát, tham mưu UBND tỉnh có văn bản gửi Trung ương xem xét hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi chưa cấp đủ qua các năm cho Công ty theo quy định.

c) Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với các khoản kinh phí hỗ trợ tài chính và các nguồn kinh phí khác... được UBND tỉnh hỗ trợ cho Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Quảng Ngãi.

2.5. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có liên quan tổ chức cuộc họp nghe Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên kiêm nhiệm kiểm điểm trách nhiệm về sai phạm nêu trong Kết luận thanh tra để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét trách nhiệm theo thẩm quyền.

2.6. Yêu cầu Chủ tịch Công ty ban hành kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra này; tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở trong 15 ngày liên tục. Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận này phải báo cáo kết quả thực hiện (*kèm theo tài liệu, chứng cứ chứng minh*) cho Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Thông báo kết luận và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết luận thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Quảng Ngãi trong hoạt động kinh doanh, dịch vụ và quản lý đầu tư xây dựng công trình, dự án từ năm 2019 đến năm 2021./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng (*để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử cơ quan*);
- Văn phòng và các phòng Nghiệp vụ;
- Lưu: VT, NV1.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Trần Văn Thừa